

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 424/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/12/2024.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 578/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 517/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 2002.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại: P. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đoàn Hải D**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị V trong việc giao nhận văn bản tố tụng: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đoàn Hải D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/6/2021 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị V và anh D chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, tính cách. Do kinh tế khó khăn, chị V và anh D cùng đi lao động ở nước ngoài nhưng được một thời gian vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, không có sự tin tưởng nhau. Đến năm 2024 anh D trở về nước sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Đoàn Anh T – sinh ngày 16/01/2022. Chị đề nghị giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con trưởng thành, trong thời gian chị V ở nước ngoài chị ủy quyền cho mẹ là bà Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đoàn Hải D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như chị V trình bày. Anh D và chị V có thời gian cùng sang nước ngoài lao động. Từ năm 2024 anh D về nước, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Như chị V đã trình bày. Anh nhất trí giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian chị V ở nước ngoài anh đồng ý để bà H là bà ngoại nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của chị V) xác định: Hiện nay chị V đang lao động ở P. Chị V vẫn giữ liên lạc về gia đình. Hiện tại cháu Đoàn A T đang ở cùng với bà và được bà chăm sóc đầy đủ. Bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị V biết. Chị V ủy quyền cho bà H thay chị V chăm sóc cháu Đoàn Anh T trong thời gian chị ở nước ngoài; Bà H nhất trí và có trách nhiệm thay chị V tạm nuôi dưỡng cháu cho đến khi chị V về nước.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị V có mặt và đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh D, bà H vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Đoàn Hải D; Về con chung: Giao con chung là Đoàn Anh T cho chị Nguyễn Thị Hồng V nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành; trong thời gian chị V ở nước ngoài, đề nghị tạm giao cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn với anh Đoàn Hải D. Chị V hiện đang sinh sống và lao động tại P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa, anh D, bà H đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đoàn Hải D được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương vào năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh D và chị V cùng nhau đi nước ngoài làm ăn sinh sống, sau một thời gian chung sống, chị V và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp từ quan điểm, tính cách, nên thường xuyên cãi nhau, không có sự tin tưởng nhau. Đến năm 2024, anh D trở về nước, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được. Chị V và anh D đều nhất trí ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Xử cho chị V được ly hôn với anh D là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị V và anh D có một con chung là Đoàn Anh T – sinh ngày 16/01/2022. Hiện đang sống cùng với bà ngoại là Nguyễn Thị H tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, chị V và Anh D đề nghị để chị V trực

tiếp nuôi con và nhất trí để bà H tạm nuôi cháu trong thời gian chị V ở nước ngoài. Xét thấy con chung của chị V, anh D còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), đang sinh sống ổn định tại gia đình chị V và được bà H là bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy việc giao cho chị V nuôi con là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận. Chị V tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có), theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: chị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị Hồng V** ly hôn với anh **Đoàn Hải D**.

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Anh T– sinh ngày 16/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Hồng V nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu anh Đoàn Hải D phải cấp dưỡng cho con.

Anh Đoàn Hải D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Tạm giao con chung là Đoàn Anh T– sinh ngày 16/01/2022 cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Nguyễn Thị Hồng V ở nước ngoài.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án

dân sự tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005301 ngày 06/11/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Hải D có quyền kháng cáo bản án, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan, trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân